



Phụ Kiện Tay Khoan Xoay Công Suất Cao

REF

R_x ONLY



Mục lục

Giới thiệu	3	Hướng dẫn	11
Chỉ định sử dụng	3	Lắp phụ kiện	11
Chống chỉ định	3	Tháo phụ kiện	11
Dụng cụ tương thích	3	Chốt mâm cặp không chìa	11
Chỉ thị an toàn	4	Phụ kiện khoan và doa	12
Phụ kiện	5	Mô tả	12
Định nghĩa	5	Khoan nhỏ AO	12
Đầu kẹp dây/mũi khoan	6	Hudson	12
Mô tả	6	Trục Hudson/Modified	12
Tính năng	8	Trục Modified	12
Hướng dẫn	8	Trục	13
Lắp dây hoặc mũi khoan	8	Triathlon	13
Tháo dây hoặc mũi khoan	9	Khoan rộng AO	13
Mâm cặp có chìa	9	Khóa nhanh DHS/DCS	13
Mô tả	9	Tính năng	14
Tính năng	9	Hướng dẫn	14
Hướng dẫn	10	Lắp phụ kiện	14
Lắp phụ kiện	10	Lắp mũi khoan với phụ kiện Triathlon	14
Tháo phụ kiện	10	Tháo phụ kiện	14
Mâm cặp không chìa	10	Hướng dẫn bảo dưỡng	14
Mô tả	10	Khắc phục sự cố	15
Tính năng	10	Thông số kỹ thuật	16

Giới thiệu

Hướng dẫn sử dụng này bao hàm các thông tin nhằm đảm bảo việc sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả và phù hợp. Tài liệu hướng dẫn này dành cho giảng viên tại chức, bác sĩ, y tá, kỹ thuật viên phẫu thuật, và kỹ thuật thiết bị y sinh. Giữ và tham khảo sách hướng dẫn này trong suốt thời gian sử dụng sản phẩm.

Các quy ước sau được sử dụng trong sách hướng dẫn này:

- **CẢNH BÁO** nhấn mạnh một vấn đề liên quan đến an toàn. **LUÔN** tuân theo thông tin này để ngăn ngừa tổn thương cho bệnh nhân và/hoặc nhân viên y tế.
- **THẬN TRỌNG** nhấn mạnh vấn đề về độ tin cậy của sản phẩm. **LUÔN** tuân theo những thông tin này để tránh hư hỏng sản phẩm.
- **LƯU Ý** bổ sung hoặc làm rõ thông tin quy trình.

Để biết thêm thông tin, bao gồm thông tin về an toàn, đào tạo tại chức hoặc tài liệu hiện hành, vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng của Stryker hoặc gọi cho dịch vụ khách hàng của Stryker theo số 1-269-323-7700 hoặc 1-800-253-3210. Nếu ở bên ngoài Hoa Kỳ, hãy liên hệ với công ty con Stryker gần nhất.

Các thương hiệu không phải là tài sản của Tập đoàn Stryker là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Chỉ định sử dụng

Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo tay khoan.

Chỉ định

Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo tay khoan.

Dụng cụ tương thích

Phụ kiện tay khoan xoay siêu công suất của Stryker được thiết kế để sử dụng với các loại tay khoan xoay siêu công suất sau đây của Stryker:

MÔ TẢ	SỐ THAM CHIẾU
Hệ thống 8 Tay khoan xoay cò bóp kép	8205-000-000
Hệ thống 8 Tay khoan xoay cò bóp đơn	8203-000-000
Hệ thống 7 Tay khoan xoay cò bóp kép	7205-000-000
Hệ thống 7 Tay khoan xoay cò bóp đơn	7203-000-000
Hệ thống điện 6 Tay khoan xoay cò bóp kép	6295-000-000
Hệ thống điện 6 Tay khoan xoay cò bóp đơn	6293-000-000
Hệ thống 6 Tay khoan xoay cò bóp kép	6205-000-000
Hệ thống 6 Tay khoan xoay cò bóp đơn	6203-000-000

Chỉ thị an toàn



CẢNH BÁO:

- Trước khi sử dụng dụng cụ này, hoặc bất kỳ bộ phận nào tương thích với nó, đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng. Chú ý đặc biệt đến thông tin an toàn. Làm quen với thiết bị trước khi sử dụng.
- Chỉ những chuyên gia chăm sóc sức khỏe được đào tạo và có kinh nghiệm trong việc sử dụng dụng cụ y tế này mới được sử dụng dụng cụ này.
- Chuyên gia chăm sóc sức khỏe thực hiện bất kỳ quy trình nào đều có trách nhiệm xác định sự phù hợp của dụng cụ này và kỹ thuật cụ thể được sử dụng cho từng bệnh nhân. Stryker, với tư cách là một nhà sản xuất, không khuyến khích đối với quy trình hoặc kỹ thuật phẫu thuật.
- Khi nhận được lần đầu và trước mỗi lần sử dụng, làm sạch và tiệt trùng dụng cụ theo hướng dẫn. Xem hướng dẫn bảo dưỡng kèm theo tay khoan.
- Khi nhận được lần đầu và trước mỗi lần sử dụng, vận hành dụng cụ và kiểm tra từng thành phần hư hỏng. KHÔNG sử dụng bất kỳ thành phần nào nếu có hư hỏng. Xem hướng dẫn bảo dưỡng kèm theo tay khoan.
- LUÔN trượt công tắc chức năng sang vị trí chọn chế độ an toàn khi tay khoan không hoạt động, trước khi lắp phụ kiện hoặc khi đưa tay khoan cho người khác.
- KHÔNG cố lắp hoặc tháo các phụ kiện hoặc phụ kiện cắt ra trong khi tay khoan đang hoạt động.
- KHÔNG vận hành tay khoan ở chế độ khoan khi một phụ kiện doa được lắp vào tay khoan.
- Trước khi vận hành tay khoan, LUÔN nhẹ nhàng kéo các phụ kiện để chắc chắn phụ kiện được chốt an toàn vào tay khoan.
- LUÔN sử dụng dụng cụ với các giá trị điều kiện môi trường được chỉ định. Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo tay khoan.
- LUÔN thực hiện theo chu kỳ làm việc được khuyến cáo để ngăn dụng cụ quá nóng. Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo tay khoan.
- KHÔNG đặt tay vào hoặc chạm vào bất kỳ bộ phận quay nào trong khi tay khoan đang hoạt động.
- Xem phần phụ kiện chi tiết của hướng dẫn này và hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng kèm theo tay khoan để biết thêm thông tin an toàn.

Phụ kiện



CẢNH BÁO:

- Chỉ sử dụng các dụng cụ được phê duyệt bởi Stryker, trừ khi có quy định khác.
- KHÔNG thay đổi bất kỳ dụng cụ nào khi không được sự cho phép của nhà sản xuất.
- KHÔNG tái sử dụng, tái xử lý, hoặc đóng gói lại dụng cụ sử dụng một lần.
 - Dụng cụ sử dụng một lần không thể chịu được tái xử lý khử trùng bằng nhiệt độ cao, hơi hóa học hoặc hóa chất.
 - Các tính năng được thiết kế có thể làm cho việc lau chùi khó khăn.
 - Tái sử dụng có thể gây nguy cơ truyền nhiễm và có thể ảnh hưởng đến tính toàn vẹn về cấu trúc và dẫn đến lỗi hoạt động.
 - Thông tin quan trọng về sản phẩm có thể bị mất khi đóng gói lại.

Việc không tuân thủ có thể dẫn đến nhiễm trùng hoặc lây nhiễm chéo và gây ra tổn thương cho bệnh nhân và/hoặc nhân viên y tế.

LƯU Ý: Để có danh sách phụ kiện đầy đủ, vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng của tryker hoặc gọi cho dịch vụ khách hàng của Stryker. Nếu ở bên ngoài Hoa Kỳ, hãy liên hệ với công ty con Stryker gần nhất.

Những phụ kiện được phê duyệt bởi Stryker sau đây được bán riêng:

MÔ TẢ	SỐ THAM CHIẾU
Chìa vận mũi khoan thường	4100-131-132

Định nghĩa

Các ký hiệu in trên dụng cụ và/hoặc trên nhãn được nêu trong phần này hoặc trong *Sơ đồ định nghĩa ký hiệu* đi kèm với dụng cụ.

KÝ HIỆU	ĐỊNH NGHĨA
▼	Dấu căn chỉnh
S	Đường kính nhỏ
M	Đường kính trung bình
L	Đường kính lớn
Cò bóp đơn	Cò bóp đơn — Phụ kiện này chỉ dành cho tay khoan xoay cò bóp đơn.
	Dấu hiệu cảnh báo chung

Đầu kẹp dây/mũi khoan

LƯU Ý: Đối với đầu kẹp hệ thống 8, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng kèm theo đầu kẹp.

Mô tả



WARNING: KHÔNG sử dụng đầu kẹp của tay khoan xoay cò bóp đơn cho tay khoan xoay cò bóp kép. Lắp một đầu kẹp cò bóp đơn vào một tay khoan xoay cò bóp kép tạo ra một điểm kẹt giữa đòn kẹp và cò bóp thuận chiều của tay khoan.

Các phụ kiện đầu kẹp dây và mũi khoan được sử dụng để lắp dây và mũi khoan. Chọn đầu kẹp phù hợp dựa trên loại tay khoan và đường kính dây hoặc mũi khoan.

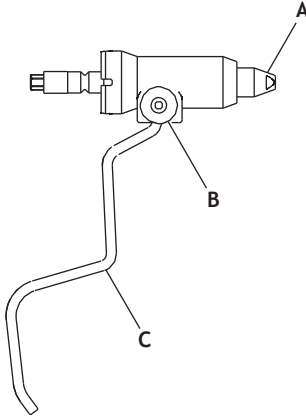
Tất cả các đầu kẹp có núm điều chỉnh trước với cài đặt đường kính nhỏ (S) và lớn (L). Các mẫu đầu kẹp mới hơn có thêm cài đặt đường kính trung bình (M). Cài đặt núm điều chỉnh trước với mức đường kính phù hợp.

MODEL REF	KÍCH THƯỚC	LOẠI TAY KHOAN	ĐƯỜNG KÍNH DÂY/MŨI KHOAN (S)	ĐƯỜNG KÍNH DÂY/MŨI KHOAN (M)	ĐƯỜNG KÍNH DÂY/MŨI KHOAN (L)
6203-026-000	Chiều dài: 107,1 mm; Chiều cao: 162,8 mm; Đường kính: 27,6 mm; Khối lượng: 222,3 g	Cò bóp đơn và kép	0,7 đến 1,27 mm		1,3 đến 1,8 mm
6203-036-000	Chiều dài: 107,2 mm; Chiều cao: 161,9 mm; Đường kính: 27,6 mm; Khối lượng: 218,5 g	Cò bóp đơn	[0,028 đến 0,050 inch]	Không áp dụng	[0,051 đến 0,071 inch]
7203-026-000	Chiều dài: 112,2 mm; Chiều cao: 155,4 mm; Đường kính: 27,4 mm; Khối lượng: 203,0 g	Cò bóp đơn và kép	0,7 đến 1,4 mm	1,1 đến 1,6 mm	1,6 đến 2,0 mm
7203-036-000	Chiều dài: 112,2 mm; Chiều cao: 155,4 mm; Đường kính: 27,4 mm; Khối lượng: 203,0 g	Cò bóp đơn	[0,028 đến 0,054 inch]	[0,045 đến 0,062 inch]	[0,062 đến 0,079 inch]

MODEL REF	KÍCH THUỐC	LOẠI TAY KHOAN	ĐƯỜNG KÍNH DÂY/MŨI KHOAN (S)	ĐƯỜNG KÍNH DÂY/MŨI KHOAN (M)	ĐƯỜNG KÍNH DÂY/MŨI KHOAN (L)
6203-126-000	Chiều dài: 107,1 mm; Chiều cao: 162,6 mm; Đường kính: 27,6 mm; Khối lượng: 220,8 g	Cò bóp đơn và kép	2,0 đến 2,6 mm [0,079 đến 0,102 inch]	Không áp dụng	2,7 đến 3,2 mm [0,106 đến 0,126 inch]
6203-136-000	Chiều dài: 107,1 mm; Chiều cao: 164,1 mm; Đường kính: 27,5 mm; Khối lượng: 218,8 g	Cò bóp đơn			
7203-126-000	Chiều dài: 112,2 mm; Chiều cao: 155,4 mm; Đường kính: 27,4 mm; Khối lượng: 203,0 g	Cò bóp đơn và kép	2,0 đến 2,6 mm [0,079 đến 0,102 inch]	2,4 đến 2,8 mm [0,094 đến 0,110 inch]	2,8 đến 3,2 mm [0,110 to 0,126 inch]
7203-136-000	Chiều dài: 112,2 mm; Chiều cao: 155,4 mm; Đường kính: 27,4 mm; Khối lượng: 203,0 g	Cò bóp đơn			
6203-226-000	Chiều dài: 107,2 mm; Chiều cao: 161,8 mm; Đường kính: 27,5 mm; Khối lượng: 220,5 g	Cò bóp đơn và kép	3,0 đến 3,6 mm [0,118 đến 0,142 inch]]	Không áp dụng	3,7 đến 4,2 mm [0,164 đến 0,165 inch]
6203-236-000	Chiều dài: 107,1 mm; Chiều cao: 162,4 mm; Đường kính: 27,6 mm; Khối lượng: 218,5 g	Cò bóp đơn			
7203-226-000	Chiều dài: 112,2 mm; Chiều cao: 155,4 mm; Đường kính: 27,4 mm; Khối lượng: 203,0 g	Cò bóp đơn và kép	3,0 đến 3,4 mm [0,118 đến 0,134 inch]	3,2 đến 3,8 mm [0,126 đến 0,150 inch]	3,8 đến 4,2 mm [0,150 đến 0,165 inch]
7203-236-000	Chiều dài: 112,2 mm; Chiều cao: 155,4 mm; Đường kính: 27,4 mm; Khối lượng: 203,0 g	Cò bóp đơn			

Tính năng

LƯU Ý: Đầu kẹp dây/mũi khoan (REF 6203-036-000) được minh họa để tham khảo.



A	Mũi
B	Núm điều chỉnh trước
C	Đòn kẹp

Hướng dẫn

Lắp dây hoặc mũi khoan

1. Kéo và xoay núm điều chỉnh trước để căn chỉnh ký hiệu đến mức đường kính dây hoặc mũi khoan thích hợp. Đảm bảo núm thật lại và chốt cố định sau khi căn chỉnh.

LƯU Ý: Nếu núm điều chỉnh trước khó xoay, gạt nhẹ đòn kẹp có thể sẽ có ích.

2. Cho dây hoặc mũi khoan vào mũi của đầu kẹp hoặc qua phần sau của tay khoan, đến khi chiều dài kéo từ mũi đến mức độ mong muốn. Đảm bảo rằng dây hoặc mũi khoan được lắp đủ xa đầu kẹp giữ dây hoặc mũi khoan trước khi siết đòn kẹp.

3. Xoay đai siết ở thân tay khoan đến vị trí chế độ khoan.

4. Trượt công tắc chức năng trên tay khoan đến vị trí chế độ thuận chiều.

- 5. Siết đòn kẹp để giữ dây hoặc mũi khoan.
- 6. Giữ dây hoặc mũi khoan vào thân và nhấn cò bóp của tay khoan để đẩy dây hoặc mũi khoan vào thân.
- 7. Nếu cần, thực hiện các bước sau để tăng thêm độ dài dây hoặc mũi khoan:
 - 7. 1. Nhả đòn kẹp.
 - 7. 2. Kéo tay khoan lại để tăng độ dài dây hoặc mũi khoan.
 - 7. 3. Siết đòn kẹp.
 - 7. 4. Nhấn cò bóp của tay khoan.

Tháo dây hoặc mũi khoan

- 1. Đặt mũi của đầu kẹp qua đầu không cố định của dây hoặc mũi khoan, sau đó đẩy đầu kẹp càng xa càng tốt.
- 2. Siết đòn kẹp để giữ dây hoặc mũi khoan.
- 3. Nhấn cò bóp của tay khoan và kéo dây hoặc mũi khoan ra khỏi thân.

LƯU Ý: Để tháo các mũi khoan ren, hãy trượt công tắc chức năng của tay khoan sang vị trí chế độ đảo chiều, siết đòn kẹp để giữ mũi khoan, và nhấn cò bóp của tay khoan. (Đối với tay khoan cò bóp kép, nhấn cò bóp đảo chiều.)

Mâm cặp có chìa

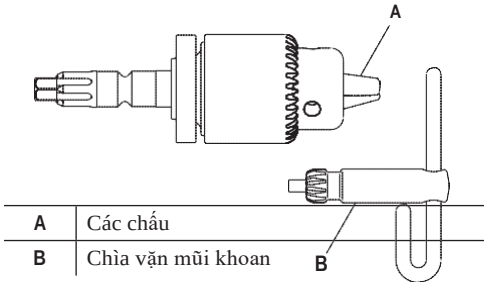
Mô tả

Phụ kiện mâm cặp có chìa giữ dây, mũi khoan và lưỡi khoan có đường kính lên đến 6,4 mm [1/4 inch]. Mỗi phụ kiện được cung cấp với một chìa vận mâm cặp.

MODEL	KÍCH THƯỚC	SỐ THAM CHIẾU
Mâm cặp có chìa 1/4 inch	Chiều dài: 92,7 mm; Đường kính: 28,6 mm; Khối lượng: 143,6 g	6203-131-000
Mâm cặp có chìa 5/32 inch	Chiều dài: 76,5 mm; Đường kính: 25,0 mm; Khối lượng: 75,0 g	6203-132-000

Tính năng

LƯU Ý: Mâm cặp có chìa (REF 6203-131-000) được minh họa để tham khảo.



Hướng dẫn

Lắp phụ kiện

1. Sử dụng chìa vặn mâm cặp để mở các chấu.
2. Lắp phụ kiện vào giữa các chấu.
3. Sử dụng chìa vặn mâm cặp để đóng các chấu.
4. Kiểm tra trực quan phụ kiện để đảm bảo nó được đặt ở chính giữa các chấu.
5. Kéo phụ kiện cắt để đảm bảo an toàn trước khi sử dụng tay khoan.

Tháo phụ kiện

1. Sử dụng chìa vặn mâm cặp để mở các chấu.
2. Tháo phụ kiện ra.

Mâm cặp không chìa

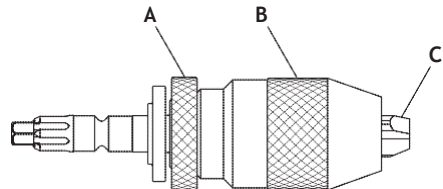
Mô tả

Phụ kiện mâm cặp không chìa giữ dây, mũi khoan và lưỡi khoan có đường kính lên đến 6,4 mm [1/4 inch].

MODEL	KÍCH THƯỚC	SỐ THAM CHIẾU
Mâm cặp không chìa 1/4 inch	Chiều dài: 105,4 mm; Đường kính: 30,0 mm; Khối lượng: 227,4 g	6203-133-000
Mâm cặp không chìa 1/8 inch	Chiều dài: 91,2 mm; Đường kính: 23,9 mm; Khối lượng: 122,7 g	6203-134-000

Tính năng

LƯU Ý: Mâm cặp không chìa (REF 6203-133-000) được minh họa để tham khảo.



A	Vòng đệm
B	Đai siết
C	Các chấu

Hướng dẫn

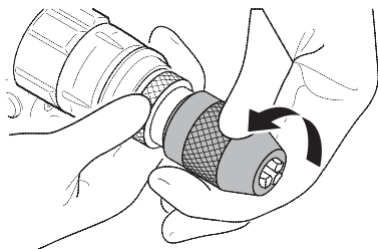


CẢNH BÁO: LUÔN đóng các các châu bằng tay để bảo vệ phụ kiện. **KHÔNG** vận hành tay khoan để tự động đóng các các châu trên phụ kiện.

THẬN TRỌNG: **KHÔNG** vận hành tay khoan ở chế độ doa khi sử dụng mâm cặp không chìa.

Lắp phụ kiện

1. Giữ vòng đệm bằng một tay và xoay đai siết bằng tay kia để mở các châu.



2. Lắp phụ kiện vào giữa các châu.
3. Giữ đai siết và xoay vòng đệm đến khi đóng chặt các châu vào phụ kiện.
4. Kiểm tra trực quan phụ kiện để đảm bảo nó ở chính giữa các châu.
5. Kéo phụ kiện để đảm bảo an toàn trước khi sử dụng tay khoan.

Tháo phụ kiện

1. Giữ vòng đệm bằng một tay và xoay đai siết bằng tay kia để mở các châu.
2. Tháo đai siết.

Khóa mâm cặp không chìa

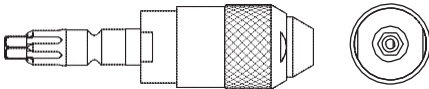
Xem hướng dẫn sử dụng kèm theo phụ kiện này.

Phụ kiện khoan và doa

Mô tả

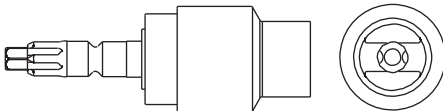
Khoan nhỏ AO®

Phụ kiện khoan nhỏ AO (REF 6203-110-000) chấp nhận các phụ kiện của Synthes như mũi khoan, mũi khoan lỗ ren và tước nơ vít tự động với chốt tự động phù hợp. Chiều dài: 81,8 mm; Đường kính: 22,3 mm; Khối lượng: 105,5 g



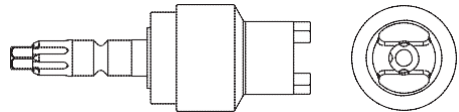
Hudson®

Phụ kiện Hudson (REF 6203-113-000) chấp nhận các phụ kiện như doa, mũi khoan, mũi khoan lỗ ren và tước nơ vít tự động với khớp nối Hudson. Chiều dài: 80,8 mm; Đường kính: 27,9 mm; Khối lượng: 131,3 g



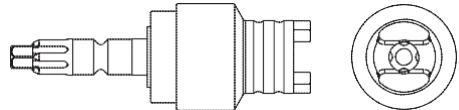
Trục Hudson/Modified

Phụ kiện trục Hudson/Modified (REF 6203- 135-000) chấp nhận các phụ kiện như doa, mũi khoan và tước nơ vít tự động với khớp nối Hudson hoặc Modified. Chiều dài: 79,0 mm; Đường kính: 27,9 mm; Khối lượng: 117,6 g



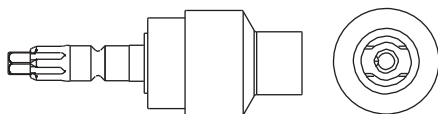
Trục Modified

Phụ kiện trục Modified (REF 6203-150-000) chấp nhận các phụ kiện như mũi khoan, tước nơ vít tự động, và doa với khớp nối trục modified. Chiều dài: 79,2 mm; Đường kính: 27,9 mm; Khối lượng: 115,8 g



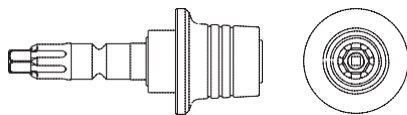
Trục

Phụ kiện trục (REF 6203-160-000) chấp nhận các phụ kiện như mũi khoan, tuốc nơ vít tự động, và doa với khớp nối trục tiêu chuẩn. Chiều dài: 77,7 mm; Đường kính: 27,9 mm; Khối lượng: 119,3 g



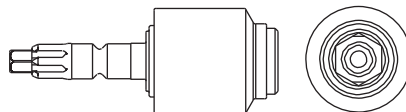
Triathlon®

Phụ kiện Triathlon (REF 6203-170-000) chấp nhận mũi khoan Triathlon, điều khiển mũi khoan không đầu, và mũi khoan Triathlon không đầu. Chiều dài: 67.3 mm; Diameter: 27.7 mm; Mass: 63.6 g



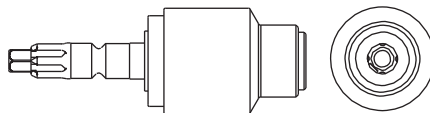
Doa rộng AO

Phụ kiện doa rộng AO (REF 6203-210-000) chấp nhận các phụ kiện Synthes như mũi khoan, tuốc nơ vít tự động, và doa không cố định với chốt tự động phù hợp. Chiều dài: 70,8 mm; Đường kính: 27,9 mm; Khối lượng: 107,7 g



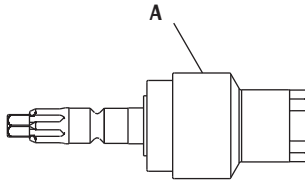
Khóa nhanh DHS/DCS

Phụ kiện khóa nhanh DHS/DCS (REF 6203-215-000) chấp nhận doa ba rãnh Synthes DHS/DCS, mũi khoan rộng ren mau, và trục tuốc nơ vít. Chiều dài: 78,8 mm; Đường kính: 27,9 mm; Khối lượng: 132,6 g



Tính năng

LƯU Ý: Trục Hudson/Modified (REF 6203-135-000) được minh họa để tham khảo.



A | Đai siết cố định

Hướng dẫn

LƯU Ý: Đối với phụ kiện doa rộng AO, không yêu cầu trượt và thả đai siết cố định.

Lắp phụ kiện

1. Trượt đai siết cố định về phía sau.
2. Lắp các phụ kiện cắt vào phụ kiện.
3. Thả đai siết.
4. Kéo phụ kiện để đảm bảo an toàn trước khi sử dụng tay khoan.

Lắp mũi khoan phụ kiện Triathlon

1. Lắp mũi khoan Triathlon không đầu vào phụ kiện. Đảm bảo mũi khoan được gắn chặt với phụ kiện.

LƯU Ý: Lần lượt, lắp mũi khoan vào phụ kiện điều khiển mũi khoan không đầu. Sau đó lắp phụ kiện điều khiển vào phụ kiện Triathlon. Đảm bảo mũi khoan và phụ kiện điều khiển được gắn chặt với phụ kiện Triathlon.

2. Xoay đai siết trục của tay khoan đến vị trí cài đặt chế độ khoan.
3. Trượt công tắc chức năng trên tay khoan đến vị trí chế độ thuận chiều.
4. Giữ mũi khoan tỳ vào nhấn cò bóp của tay khoan, để lắp mũi khoan vào bộ phận điều khiển.
5. Tháo phụ kiện khỏi mũi khoan. Các phụ kiện tự động tháo ra khỏi mũi khoan.

Tháo phụ kiện

1. Trượt đai siết cố định về phía sau.
2. Tháo các phụ kiện cắt ra khỏi phụ kiện.
3. Tháo đai siết cố định.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Để có hướng dẫn xử lý và thông tin thái bỏ/tái chế, xem hướng dẫn bảo dưỡng kèm theo tay khoan.

Khắc phục sự cố



CẢNH BÁO: KHÔNG tháo rời hoặc sửa chữa dụng cụ này nếu không có sự cho phép của nhà sản xuất.

LƯU Ý: Để bảo dưỡng, vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng của Stryker hoặc gọi cho dịch vụ khách hàng của Stryker. Nếu ở bên ngoài Hoa Kỳ, liên hệ với công ty con của Stryker gần nhất.

VẤN ĐỀ	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Phụ kiện không tương thích hoặc không đảm bảo với tay khoan.	Phụ kiện và/hoặc đầu viến tâm của tay khoan có các mảnh vụn.	Xem tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng kèm theo tay khoan.
	Phụ kiện bị hỏng.	Trả phụ kiện lại cho Stryker để sửa chữa.
	Tay khoan bị hỏng.	Trả tay khoan lại cho Stryker để sửa chữa.
Phụ kiện bị lung lay trong tay khoan.	Phụ kiện cắt bị hỏng.	Kiểm tra hư hỏng của các phụ kiện này và thay thế nếu cần thiết.
	Các phụ kiện cắt gắn với nhau bị sai kích thước.	Lắp phụ kiện khác theo yêu cầu.
	Phụ kiện cắt bị kéo quá xa đầu viến tâm của phụ kiện, hoặc đặt không đúng chính giữa phụ kiện.	Tháo và lắp lại phụ kiện một cách chính xác. Nếu vẫn còn lung lay, trả tay khoan lại cho Stryker để sửa chữa.
	Phụ kiện doa được lắp vào tay khoan và đai siết trực ở vị trí chế độ khoan.	Xoay vòng đai siết sang chế độ doa.
Phụ kiện cắt bị rơi khỏi phụ kiện.	Phụ kiện không được lắp đúng cách.	Tháo và lắp lại phụ kiện một cách chính xác.

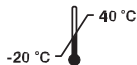
VẤN ĐỀ	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Tay khoan hoạt động nhưng phụ kiện không hoạt động.	Các phụ kiện không được lắp đầy đủ trong tay khoan.	Tháo và lắp lại phụ kiện. Đảm bảo rằng phụ kiện được khóa chặt vào tay khoan.
	Đai siết trục của tay khoan được đặt giữa chế độ khoan và doa.	Xoay đai siết đến chế độ khoan hoặc doa.
	Sử dụng với áp lực quá mạnh cho phụ kiện cắt.	Giảm áp lực để phụ kiện cắt thực hiện cắt.
	Tay khoan bị hỏng.	Trả tay khoan lại cho Stryker để sửa chữa.
Không thể tháo phụ kiện mũi khoan ra khỏi đai siết.	Cơ cấu đai siết bị kẹt.	Nhẹ nhàng gõ ở phía bên của mũi khoan để tách nó ra khỏi đai siết. THẬN TRỌNG: KHÔNG ép mũi khoan trở lại thông qua đai siết.
	Đai siết bị hỏng	Trả phụ kiện lại cho Stryker để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

THẬN TRỌNG: LUÔN lưu giữ thiết bị trong các điều kiện môi trường được chỉ định trong suốt thời gian sử dụng.

Điều kiện môi trường thích hợp cho lưu giữ và vận chuyển:

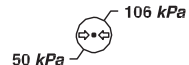
Giới hạn nhiệt độ:



Giới hạn độ ẩm:



Giới hạn áp suất không khí:



LƯU Ý: Khi sử dụng với tay khoan, các phụ kiện được mô tả trong sách hướng dẫn này là những bộ phận được sử dụng. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng kèm theo tay khoan.

